

Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Bảng	Bảng	Bảng	Giá trị
				ao	sao	sao	am h
				h	Bà	G	kết HS
				ọc ng	KSPV	SV	
				bạ	TN	inh	N
					PT		
					TH		
K36. Ngô	Ân	22/0		X	X		
608.0	Quốc	5/19					
01		91					
K36. Trần Thị	An	26/0		X			
608.0	h	6/19					
03		92					
K36. Đỗ Thị	Bích	28/0		X			
608.0	Ngọc	h 2/19					
04		92					
K36. Nguyễn Bìn	h	09/1		X			
608.0	Thị	h 0/19					
05	Phương	92					
K36. Phan	Cú	28/0		X			
608.0	Thị	c 1/19					
07	Thanh	92					
K36. Nguyễn Da	o	29/1		X			
608.0	Thanh	o 0/19					
08	Ca	92					
K36. Nguyễn Du	ng	01/0		X			
608.0	Ngọc	ng 1/19					
09	Quỳnh	92					
K36. Lương	Gia	30/1		X			
608.0	Thị Hà	ng 2/19					
11		91					
K36. Trần Thị	Gia	20/0		X			
608.0	Lệ	ng 8/19					
12		92					
K36. Dương	Gia	20/0		X		X	
608.0	Trà	ng 3/19					
14		92					
K36. Nguyễn Hằ	ng	02/1		X			
608.0	Thị	ng 0/19					
15	Phượng	92					
K36. Nguyễn Hà		22/1		X			
608.0	Thị Thu	2/19					
17		92					
K36. Nguyễn Ho	a	06/0		X			
608.0	Thị	a 4/19					
18		92					
K36. Lương	Ho	27/1		X			
608.0	Thị Bích	hàng 1/19					
19		92					

K36. Nguyễn Hu	26/0	X	
608.0Thị Kim	5/19		
21	92		
K36. Đoàn LêHu	02/0	X	
608.0Thanh y	3/19		
22	92		
K36. Huỳnh Hu	09/0	X	
608.0Ngọc y	5/19		
23	92		
K36. Huỳnh Hu	02/1	X	
608.0Thị y	2/19		
24 Minh	92		
K36. Nguyễn Lin	20/1	X	
608.0Thị h	2/19		
28	92		
K36. Bùi KimLin	01/0	X	
608.0 h	1/19		
29	92		
K36. Trần Bá Lộ	02/1	X	X
608.0 c	1/19		
30	92		
K36. Trần MỹLộ	23/1	X	
608.0Hải c	2/19		
31	92		
K36. Lê Thị Ly	10/0	X	
608.0Yên	2/19		
32	92		
K36. Nguyễn Ma	16/0	X	
608.0Thị i	3/19		
33	92		
K36. Hồ Mi	20/0	X	
608.0Ngọc nh	1/19		
35	92		
K36. Nguyễn Mi	11/0	X	
608.0Lê Nhật nh	9/19		
36	92		
K36. Phạm Mơ	20/0	X	
608.0Thị	2/19		
37	87		
K36. Trần ThịMy	14/0	X	
608.0Kiều	7/19		
38	92		
K36. Lê Thị My	15/1	X	
608.0Hồng	0/19		
39	90		
K36. Phùng Đã	18/0	X	
608.0Huy Hải ng	7/19		
40	92		
K36. Nguyễn Đà	14/0	X	
608.0Anh o	1/19		

41	92		
K36. Phạm Ng 11/0		X	
608.0 Lê Bảo ọc 9/19			
42	91		
K36. Phan Nh 18/0	X		
608.0 Mai Thuã 2/19			
43	92		
K36. Phùng Nhi 21/0	X		
608.0 Thị 2/19			
44 Phương 92			
K36. Hồ Sỹ Đo 16/0	X		
608.0 àn 9/19			
45	92		
K36. Trần Thị Oa 29/1	X		
608.0 Kiều nh 2/19			
46	92		
K36. Dương Phá 05/0		X	
608.0 Tân t 3/19			
47	90		
K36. Hồng Phi 01/0	X		
608.0 Yên 8/19			
48	92		
K36. Nguyễn Ph 20/1	X		
608.0 Xuân ượ 2/19			
50 ng 92			
K36. Đặng Ph 20/0	X		
608.0 Thị Yên ươ 9/19			
51 ng 92			
K36. Huỳnh Ph 20/0	X		
608.0 Thị ươ 7/19			
52 ng 92			
K36. Trần Thị Ph 20/0	X		
608.0 Xuân ươ 6/19			
53 ng 92			
K36. Đỗ Sâ 12/1	X		
608.0 Hoàng m 0/19			
54	92		
K36. Vũ Văn Tâ 01/0	X	X	
608.0 m 3/19			
55	92		
K36. Nguyễn Th 22/1	X		
608.0 Thị Thu ắm 0/19			
56	92		
K36. Nguyễn Th 16/0	X		
608.0 Thị anh 8/19			
57	91		
K36. Phạm Th 21/0	X		
608.0 Thị Như ao 6/19			
58	92		
K36. Bùi Văn Thi 15/1	X		

608.0Võ Phát	0/19		
59	92		
K36. Phạm Th	01/1	X	
608.0Thị σ	0/19		
60 Hương	92		
K36. Nguyễn Th	23/0	X	
608.0Thị Anh u	5/19		
61	92		
K36. Trần ThịTh	12/0	X	
608.0Kim oa	7/19		
62	92		
K36. Nguyễn Th	02/1	X	
608.0Thị uyê	0/19		
64 t	92		
K36. Đinh Tìn	18/0	X	
608.0Thị h	9/19		
65 Mộng	92		
K36. Hà Thị Tra	17/0		X
608.0Huyền ng	5/19		
67	87		
K36. Hồ Tra	08/0	X	
608.0Đặng ng	6/19		
68 Quỳnh	92		
K36. Phan Trà	07/0	X	
608.0Thanh	7/19		
69	92		
K36. Kiều Tri	19/0	X	
608.0Việt nh	8/19		
70	92		
K36. Lê Thị Tu	15/0	X	
608.0Ánh yết	1/19		
72	92		
K36. Trần ThịVà	10/1	X	
608.0Cầm n	2/19		
73	92		
K36. Nguyễn Và	20/0	X	
608.0Thị Lê n	7/19		
74	92		
K36. Nguyễn Và	02/0	X	X
608.0Thị n	9/19		
75 Tường	92		
K36. Trần ThịÝ	02/1	X	
608.0Ngọc	2/19		
77	92		